

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 178/2023/HS-ST

Ngày: 25 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

2. Ông Trương Công Định

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Lại Thanh T**, sinh ngày 10/3/1980; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh T1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lại Văn Q và bà Vũ Thị T2; Có vợ là Bùi Thị T3 (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án: Bản án số 17/2017/HSST ngày 25/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh T1 xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 224/2015/HSST ngày 21/10/2015 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố H1 xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/7/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2016, chấp hành xong án phí ngày 30/8/2021.

Bị tạm giữ từ ngày 30/5/2023 đến ngày 02/6/2023 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. **Đình Xuân T4**, sinh ngày 23/9/1984; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh T1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đình Văn Q1 và bà Bạch Thị N; Có vợ là Đặng Thị X (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 02/2003 đến tháng 01/2005 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn 359 - Quân khu 3.

Bị tạm giữ từ ngày 30/5/2023 đến ngày 02/6/2023 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đình Văn Q1, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh T1.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, phường Q2, thành phố T1, tỉnh T1.

+ Ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 04, phường Q2, thành phố T1, tỉnh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/5/2023, Lại Xuân T gặp Đình Xuân T4 ở đầu ngõ tiếp giáp giữa hai nhà (nhà Lại Thanh T ở cạnh nhà Đình Xuân T4). Lại Thanh T nói với Đình Xuân T4 “Anh em mình đi lên thành phố T1 mua ma túy về sử dụng chung đi”, Đình Xuân T4 nói “Em có 200.000 đồng thôi”, Lại Thanh T nói “Anh có 200.000 đồng đây rồi”, Đình Xuân T4 đồng ý. Sau đó Đình Xuân T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 61G1 - 238.62 chở Lại Thanh T đến khu vực ngõ 02, đường H3, tổ 04, phường Q2, thành phố T1 để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khi đến nơi, Đình Xuân

T4 dừng xe và đưa cho Lại Thanh T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, Lại Thanh T cầm tờ tiền mà Đinh Xuân T4 đưa cho rồi tự bỏ ra 200.000 đồng, tổng là 400.000 đồng, đi bộ vào trong một ngách nhỏ trong ngõ 02, đường H3, tổ 04, phường Q2, thành phố T1 còn Đinh Xuân T4 điều khiển xe ra ngoài đầu ngõ đứng chờ. Lại Thanh T đi vào trong ngách gặp và mua của 01 người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy, loại Heroine với giá 400.000 đồng rồi cầm ở lòng bàn tay trái đi ra chỗ Đinh Xuân T4 đang chờ để đi tìm chỗ cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi Lại Thanh T đi đến gần chỗ Đinh Xuân T4 thì bị tổ công tác Công an phường Q2, thành phố T1 phát hiện yêu cầu Lại Thanh T và Đinh Xuân T4 chấp hành pháp luật. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Tăng Đình C và ông Nguyễn Thanh H2, Lại Thanh T đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra kiểm tra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, Lại Thanh T và Đinh Xuân T4 đều khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của Lại Thanh T và Đinh Xuân T4 cùng nhau góp tiền mua về để sử dụng chung, kiểm tra người Lại Thanh T, Đinh Xuân T4 và xe mô tô của Đinh Xuân T4 nhưng không phát hiện và thu giữ gì thêm, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Bản kết luận giám định số 796/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Lại Thanh T gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,2898 gam (không phẩy hai nghìn tám trăm chín mươi tám gam).

Bản Cáo trạng số 174/CT-VKSTPTB ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với các bị cáo Lại Thanh T và Đinh Xuân T4 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lại Thanh T và Đinh Xuân T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lại Thanh T và bị cáo Đinh Xuân T4 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lại Thanh T mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đình Xuân T4 mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi số 796/KL-KTHS.

Trả lại cho ông Đình Văn Q1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số đăng ký 61G1-238.62, số khung RLCS5C640CY833515, số máy 5C64833504.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Lại Thanh T và Đình Xuân T4 nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lại Thanh T và Đình Xuân T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 30/5/2023, tại khu vực ngõ 02, đường H3, tổ 11, phường Q2, thành phố

T1, tỉnh T1, Lại Thanh T và Đình Xuân T4 đã có hành vi cùng nhau góp tiền và đi mua 0,2898 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Hành vi của các bị cáo Lại Thanh T và Đình Xuân T4 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với các bị cáo Lại Thanh T và Đình Xuân T4 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lại Thanh T là người khởi xướng việc đi mua ma túy về để sử dụng chung, mỗi bị cáo góp 200.000 đồng để mua ma túy, bị cáo Đình Xuân T4 dùng xe mô tô chở Lại Thanh T đi mua ma túy nên đồng phạm với bị cáo Lại Thanh T với vai trò giúp sức.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bản án số 17/2017/HSST ngày 25/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Lại Thanh T 05 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, do đó bị cáo Lại Thanh T phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lại Thanh T và Đình Xuân T4 thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đình Xuân T4 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự do đó

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của bị cáo Lại Thanh T còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số đăng ký 61G1-238.62 thu giữ của Đình Xuân T4, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đình Văn Q1, bố đẻ bị cáo Đình Xuân T4, ông Quý không biết Đình Xuân T4 lấy xe đi mua ma túy. Do đó trả lại xe mô tô trên cho ông Đình Văn Q1.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Lại Thanh T khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngõ 02, đường H3, tổ 04, phường Q2, thành phố T1, tỉnh T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lại Thanh T và bị cáo Đình Xuân T4 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lại Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/5/2023).

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đình Xuân T4 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/5/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Lại Thanh T hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài ghi số 796/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại cho ông Đình Văn Q1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số đăng ký 61G1-238.62, số khung RLCS5C640CY833515, số máy 5C64833504.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/9/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lại Thanh T và bị cáo Đình Xuân T4, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lại Thanh T và bị cáo Đình Xuân T4 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý